

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



**ĐIỀU LỆ**  
**TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG**  
**CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NGHIỆP 19**  
(*Đã được Đại hội cổ đông bất thường năm 2012 thông qua*)

**Căn cứ:**

1. Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI thông qua tại kỳ họp thứ VIII ngày 29/11/2005.

2. Nghị định số 187/2004/NĐ-CP ngày 16/11/2004 của Chính phủ về việc chuyển Doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty Cổ phần.

3. Quyết định số 3595 QĐ/BNN-TCCB ngày 19 tháng 10 năm 2004 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc chuyển Công ty Lâm nghiệp 19 thành Công ty Cổ phần Lâm nghiệp 19.

4. Căn cứ Nghị quyết đại hội cổ đông tại Đại hội bất thường năm 2012.

Chúng tôi những cổ đông tham dự Đại hội cổ đông Công ty cổ phần Lâm nghiệp 19 ngày 21 tháng 10 năm 2012 cùng cam kết thực hiện “Bản điều lệ sửa đổi về tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Lâm nghiệp 19” gồm các chương và các điều khoản sau:

**CHƯƠNG I**

**NHỮNG ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

**ĐIỀU 1:      TÊN GỌI CÔNG TY**

- Tên gọi đầy đủ bằng tiếng Việt: Công ty cổ phần Lâm nghiệp 19
- Tên gọi giao dịch quốc tế       : 19 FORESTRY JOINT STOCK COMPANY
- Viết tắt là                               : 19 FORSCO

**ĐIỀU 2:      TRỤ SỞ VÀ CÁC THÀNH VIÊN CÔNG TY:**

2.1. Trụ sở chính (Văn phòng Công ty):

71 Tây Sơn - Quy Nhơn - Bình Định - Việt Nam

\* **Các phòng nghiệp vụ:**

- + Phòng Tổ chức - hành chính
- + Phòng Thống kê - kế toán - tài chính
- + Phòng Kế hoạch - kỹ thuật

2.2. Các đơn vị thành viên trong Công ty cổ phần Lâm nghiệp 19:

- Xí nghiệp chế biến lâm sản Bông Hồng (Phường Ghềnh Ráng - TP. Quy Nhơn - Bình Định).
- Xí nghiệp chế biến lâm sản An Nhơn (Nhơn Hòa - An Nhơn - Bình Định).
- Nhà máy CBLS nội thất Nhơn Hòa ( KCN Nhơn Hòa - Thị Xã An Nhơn - Bình Định).

Mỗi đơn vị thành viên có 3 phòng nghiệp vụ:

- + Phòng Tổ chức - hành chính
- + Phòng Thống kê - kế toán - tài chính
- + Phòng Kế hoạch - kỹ thuật

### **ĐIỀU 3: HÌNH THỨC HOẠT ĐỘNG**

**3.1.** Công ty cổ phần Lâm nghiệp 19 được thành lập từ việc cổ phần hoá Doanh nghiệp Nhà nước, trên cơ sở tự nguyện, cùng góp vốn của các cổ đông và phần vốn của Nhà nước (= 30%), được tổ chức và hoạt động theo luật Doanh nghiệp.

**3.2.** Công ty cổ phần Lâm nghiệp 19:

- Có tư cách pháp nhân đầy đủ, có con dấu riêng.
- Được mở tài khoản tại ngân hàng giao dịch.
- Có vốn điều lệ và chịu trách nhiệm tài chính hữu hạn đối với các khoản nợ bằng số vốn đó.
- Hạch toán kinh tế độc lập và tự chủ về tài chính, chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Công ty cổ phần Lâm nghiệp 19 kế thừa công việc và hợp đồng kinh tế đang thực hiện dở dang với khách hàng và đơn vị liên quan của Công ty Lâm nghiệp 19.

### **ĐIỀU 4: MỤC TIÊU, NỘI DUNG, PHẠM VI VÀ THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG:**

**4.1. Mục tiêu:**

Không ngừng phát triển sản xuất kinh doanh, làm tốt công tác xuất khẩu và dịch vụ xuất nhập khẩu, nâng cao hiệu quả kinh tế, cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập cho người lao động, đảm bảo lợi ích cho các cổ đông, làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước.

**4.2. Nội dung hoạt động:**

*Ngành nghề kinh doanh:*

- Sản xuất và xuất nhập khẩu trực tiếp hàng lâm sản, nông sản; Lâm sản kết hợp với kim loại, vải và vật liệu khác.
- Khai thác, vận chuyển và kinh doanh lâm sản.
- Kinh doanh nông sản, vật tư phục vụ sản xuất lâm - nông nghiệp.
- Trồng rừng nguyên liệu, kinh doanh khai thác thủy điện nhỏ, du lịch sinh thái.
- Cho thuê nhà xưởng, kho bãi, văn phòng làm việc.
- Được đầu tư tài chính ra ngoài Công ty.
- Công nghiệp khai khoáng, xây dựng dân dụng, trang trí nội thất.

- Chế tạo, sửa chữa máy móc thiết bị sản xuất lâm - nông nghiệp.
- Dịch vụ vật tư - kỹ thuật và đời sống.

#### **4.3. Phạm vi hoạt động:**

Công ty cổ phần Lâm nghiệp 19 tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh - xuất nhập khẩu, dịch vụ của mình trên phạm vi trong và ngoài nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

#### **4.4 Thời gian hoạt động:**

Thời gian hoạt động của Công ty cổ phần Lâm nghiệp 19 là 50 năm kể từ ngày được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

**4.5.** Việc thay đổi vốn điều lệ, mục tiêu, nội dung, phạm vi, thời gian hoạt động và các nội dung khác trong hồ sơ đăng ký kinh doanh phải được tiến hành theo đúng qui định của pháp luật.

### **ĐIỀU 5: NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN**

**5.1.** Công ty cổ phần Lâm nghiệp 19 là một pháp nhân, hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, dân chủ, tuân theo pháp luật và Điều lệ của Công ty.

**5.2.** Các cổ đông của Công ty cùng góp vốn, cùng chia lợi nhuận hoặc cùng chịu lỗ tương ứng với phần vốn góp và chịu trách nhiệm về khoản nợ hợp pháp của Công ty trong phạm vi vốn của mình góp vào Công ty.

**5.3.** Đại hội cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

Đại hội cổ đông bầu Hội đồng Quản trị để lãnh đạo Công ty giữa hai nhiệm kỳ đại hội, bầu Ban kiểm soát để kiểm soát mọi hoạt động SXKD của Công ty.

**5.4.** Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Hội đồng quản trị cử hoặc thuê Giám đốc điều hành để điều hành cụ thể mọi hoạt động SXKD của Công ty.

### **ĐIỀU 6: TỔ CHỨC ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VÀ TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI KHÁC.**

**6.1.** Tổ chức Đảng Cộng Sản Việt Nam, Công đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội khác trong Công ty hoạt động theo Điều lệ của tổ chức mình quy định và tuân thủ Hiến pháp và pháp luật.

**6.2.** Công ty cổ phần Lâm nghiệp 19 tạo mọi điều kiện thuận lợi cho tổ chức Đảng Cộng Sản Việt Nam, Công đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội khác trong Công ty hoạt động theo Điều lệ của tổ chức mình và tuân thủ theo Hiến pháp và pháp luật.

## **CHƯƠNG II**

### **QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY**

#### **ĐIỀU 7: QUYỀN HẠN CỦA CÔNG TY**

Theo quy định của pháp luật, Công ty cổ phần Lâm nghiệp 19 có quyền:

**7.1.** Chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản của Công ty.

**7.2.** Theo khả năng của mình và hoàn cảnh cụ thể trong từng giai đoạn phát triển, Công ty lựa chọn ngành, nghề, địa bàn đầu tư, hình thức đầu tư, mở rộng hay thu hẹp quy mô SXKD, dịch vụ v.v...

**7.3.** Chủ động mở rộng và tìm kiếm thị trường, kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu, lựa chọn hình thức huy động vốn.

**7.4.** Tuyển chọn, thuê, sử dụng và cho thôi việc lao động theo yêu cầu của SXKD và phù hợp luật lao động hiện hành.

**7.5.** Chủ động tổ chức sản xuất, bộ máy quản lý, điều hành, sắp xếp, bố trí nhân sự.

**7.6.** Các quyền khác do pháp luật quy định.

#### **ĐIỀU 8: NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY**

**8.1.** Đảm bảo kinh doanh theo đúng ngành nghề ghi trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, có hiệu quả, đúng pháp luật.

**8.2.** Tuân thủ chế độ hạch toán, kế toán, thống kê, luật thuế hiện hành và các nghĩa vụ Nhà nước.

**8.3.** Đảm bảo quyền - lợi ích của người lao động theo quy định của Luật lao động và các Luật khác có liên quan đến người lao động.

**8.4.** Tuân thủ các quy định của pháp luật về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ tài nguyên môi trường, di tích lịch sử, văn hoá, danh lam thắng cảnh.

**8.5.** Thực hiện tốt các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật

## **CHƯƠNG III**

### **VỐN ĐIỀU LỆ - CỔ PHẦN - CỔ PHIẾU, CỔ ĐÔNG**

#### **ĐIỀU 9: VỐN ĐIỀU LỆ**

**9.1.** Vốn điều lệ ban đầu của Công ty khi thành lập : 6.000.000.000 VNĐ

*Trong đó:*

- Tỷ lệ cổ phần vốn nhà nước (30%) - Đại diện là Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam : 1.800.000.000 VNĐ

- Tỷ lệ cổ phần vốn của người lao động : 3.717.300.000 VNĐ

trong Công ty (61,96%)

- Tỷ lệ cổ phần vốn của đối tượng khác : 482.700.000 VNĐ  
ngoài Công ty (8,04%)

Đại hội cổ đông thường niên 2007 nhất trí tăng vốn điều lệ của Công ty thêm: 3.500.000.000 VNĐ. Vậy tổng cộng vốn điều lệ là: 9.500.000.000 VNĐ.

*Trong đó:*

- Tỷ lệ cổ phần vốn nhà nước - Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam là 30% tương ứng giá trị: 2.850.000.000 VNĐ .

- Tỷ lệ cổ phần vốn của người lao động và các đối tượng khác là: 70% tương ứng giá trị: 6.650.000.000 VNĐ .

- Đại hội cổ đông thường niên 2011 đã ra Nghị quyết tăng vốn điều lệ của Công ty từ 9.500.000.000 lên 14.250.000.000 đồng. Trong đó:

Tỷ lệ cổ phần Nhà Nước 30% - tương ứng 427.500 CP = 4.275.000.000 đ

Tỷ lệ cổ phần của người lao động trong Công ty và các đối tượng khác là 70% - tương ứng 997.500 CP = 9.975.000.000 đồng.

**9.2.** Việc thay đổi cơ cấu và mức vốn điều lệ của Công ty do Đại hội cổ đông của Công ty quyết định phù hợp với quy định của pháp luật.

**9.3.** Người đại diện Nhà nước trực tiếp quản lý phần vốn Nhà nước góp ở Công ty cổ phần, có quyền và nghĩa vụ ở Công ty cổ phần như sau:

- Theo dõi và giám sát tình hình hoạt động SXKD của Công ty cổ phần.

- Thực hiện chế độ báo cáo và chịu trách nhiệm trước cơ quan đại diện chủ sở hữu cổ phần Nhà nước và HĐQT về phần vốn góp của Nhà nước tại Công ty cổ phần.

- Tham gia ý kiến vào chiến lược phát triển dài hạn, kế hoạch hàng năm và chuyển đổi hình thức tổ chức sản xuất của Công ty.

**9.4.** Vốn điều lệ của Công ty được sử dụng vào các hoạt động:

- Mua sắm tài sản cố định.

- Dùng làm vốn lưu động.

- Dùng làm vốn góp liên doanh, liên kết với các đơn vị kinh tế khác.

- Dùng để đầu tư vào cổ phần, trái phiếu, đầu tư tài chính khác.

Nghiêm cấm dùng vốn điều lệ để chia cổ tức hoặc phân tán tài sản của Công ty cho các cổ đông bất kỳ hình thức nào. Trừ trường hợp đặc biệt do Đại hội cổ đông quyết định và không trái với pháp luật.

## **ĐIỀU 10: CỔ PHẦN**

**10.1.** Vốn điều lệ được chia thành 1.425.000 cổ phần.

Mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 đồng Việt Nam (Mười ngàn đồng VN).

**10.2.** Vốn cổ phần có thể đóng góp bằng tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng hoặc các phương tiện, thiết bị, tài sản phục vụ cho SXKD của Công ty. Ngoại tệ, vàng được quy đổi ra tiền Việt Nam theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại thời điểm cổ đông mua cổ phần. Phần vốn góp bằng hiện vật phải được Hội đồng định giá tài sản xem xét, chấp thuận định giá và được ghi vào điều lệ này.

## **ĐIỀU 11: CỔ PHIẾU**

**11.1.** Cổ phiếu là chứng chỉ xác nhận quyền sở hữu cổ phần trong Công ty, mỗi cổ phiếu xác nhận quyền sở hữu cho một hay nhiều cổ phần trong Công ty.

**11.2.** Mọi cổ phiếu của Công ty cổ phần phát ra theo mẫu thống nhất của Bộ Tài Chính nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, phải được đăng ký chủ sở hữu vào sổ lưu trữ và phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, đóng dấu của Công ty cổ phần Lâm nghiệp 19 - mới là cổ phiếu hợp lệ.

**11.3.** - Cổ phiếu của Công ty cổ phần phát hành gồm các cổ phiếu có ghi tên hoặc không ghi tên.

- Cổ phiếu của thành viên HĐQT và Ban kiểm soát, của cổ đông mua cổ phần ưu đãi phải là cổ phiếu ghi tên (ghi rõ họ và tên người chủ sở hữu cổ phần).

- Cổ phiếu của Nhà nước là cổ phiếu ghi tên, không chuyển nhượng. Người đứng tên ghi trong cổ phiếu là tên cơ quan trực tiếp quản lý phần vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần trực tiếp là Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam.

- Các đối tượng khác không ghi tên.

**11.4.** Các cổ đông sau khi đã nộp tiền mua cổ phần của Công ty cổ phần Lâm nghiệp 19 được đăng ký tên vào sổ lưu trữ của Công ty, được nhận một hoặc nhiều cổ phiếu có tổng mệnh giá bằng tổng giá trị cổ phần của mình.

**11.5.** - Công ty và các cổ đông phải giữ gìn, quản lý cổ phiếu như đối với tiền mặt.

- Cổ phiếu bị rách, mờ, hư hỏng đều được đổi theo quy định của HĐQT.

- Cổ phiếu bị mất nếu có xác nhận của Công an và chủ sở hữu chứng minh được quyền sở hữu cổ phiếu của mình và cổ phiếu đó đã được đăng ký trong sổ lưu trữ của Công ty và chưa bị người khác chiếm dụng thì sẽ được HĐQT xem xét cấp lại.

**11.6.** Trong các trường hợp phát hành cổ phiếu tiếp theo, giá bán cổ phiếu không phụ thuộc vào mệnh giá ghi trên cổ phiếu của Công ty.

**11.7.** Cổ phiếu phát hành lần đầu khi thành lập Công ty cổ phần Lâm nghiệp 19 được bán theo thứ tự ưu tiên sau:

11.7.1. Các cổ phiếu bán với giá ưu đãi giảm 30% dành cho CBCNV Công ty đang làm việc, có tham gia thực hiện BHXH đầy đủ và theo danh sách đã được xác lập.

11.7.2. Cổ phiếu phổ thông dành cho người lao động đang làm việc trong Doanh nghiệp theo thứ tự ưu tiên số năm làm việc thực tế liên tục tại cơ quan Nhà nước từ cao đến thấp.

11.7.3. Cổ phần bán theo hình thức đấu giá, ưu tiên theo thứ tự:

- Người mua giá cao nhất.

- Những đơn vị, cá nhân đang có quan hệ SXKD tốt với Công ty: Lao động tại đơn vị không được mua cổ phần ưu đãi, người cung ứng nguyên vật liệu, khách hàng tiêu thụ sản phẩm.

- Đối tượng khác.

## **ĐIỀU 12: CỔ TỨC**

**12.1.** Cổ tức là số tiền hàng năm được trích từ lợi nhuận sau thuế của Công ty để chia cho các cổ đông.

**12.2.** Hàng năm căn cứ vào kết quả SXKD của Công ty, HĐQT kiến nghị để Đại hội cổ đông quyết định tỷ lệ phần trăm lợi nhuận được trích ra để chia cổ tức.

**12.3.** Công ty chỉ chia cổ tức khi kinh doanh có lãi và đảm bảo thanh toán đủ các nghĩa vụ tài chính.

**12.4.** Hội đồng quản trị căn cứ vào tỷ lệ quy định hoặc Nghị quyết Đại hội cổ đông để xác định mức cổ tức chia cho các cổ đông. Lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, thời hạn và phương thức nhận cổ tức.

## **ĐIỀU 13: MUA, BÁN, CHUYỂN NHƯỢNG, THỪA KẾ CỔ PHẦN**

**13.1.** Cổ phiếu của Công ty cổ phần Lâm nghiệp 19 được mua, bán, chuyển nhượng, thừa kế theo Luật Doanh nghiệp hiện hành.

**13.2.** Cổ phiếu của các cổ đông là thành viên HĐQT, Ban kiểm soát không được chuyển nhượng trong thời gian tại chức và trong thời hạn 12 tháng - kể từ ngày thôi giữ chức. Nhưng được phép thừa kế.

**13.3.** Cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước chỉ được quyền chuyển nhượng khi cấp có thẩm quyền quyết định.

**13.4.** Cổ phiếu của CNVC mua trả chậm chỉ được bán, chuyển nhượng sau khi đã trả hết nợ. Trường hợp thừa kế thì người thừa kế phải chịu trách nhiệm trả khoản nợ trả chậm còn lại cho Công ty cổ phần.

**13.5.** Cổ phiếu khác được tự do chuyển nhượng, khi chuyển nhượng phải có hợp đồng chuyển nhượng. Người mua cổ phiếu phải mang hợp đồng chuyển nhượng kèm với cổ phiếu và các giấy tờ cần thiết khác theo quy định của HĐQT đến đăng ký với Công ty để ghi vào sổ lưu trữ của Công ty cổ phần.

**13.6.** Công ty cổ phần Lâm nghiệp 19 tôn trọng và đảm bảo quyền thừa kế hợp pháp các cổ phiếu do Công ty phát hành. Trường hợp có nhiều người cùng thừa kế hợp pháp thì những người cùng được thừa kế phải cử một người làm đại diện và sở hữu duy nhất dưới hình thức được uỷ quyền có xác nhận công chứng.

### **Thủ tục thừa kế gồm:**

- Người được thừa kế phải xuất trình các giấy tờ cần thiết để đăng ký quyền sở hữu vào sổ lưu trữ: Giấy chứng minh nhân dân, văn bản thừa kế, hoặc các văn bản chứng minh quyền được thừa kế có xác nhận của chính quyền và công chứng Nhà nước, cổ phiếu được hưởng thừa kế.

- Người được thừa kế cổ phiếu phải tuân thủ mọi quy định của Bản điều lệ này. Công ty cổ phần Lâm nghiệp 19 không chịu trách nhiệm giải quyết tranh chấp giữa những người được thừa kế.

## **ĐIỀU 14: CỔ ĐÔNG**

**14.1.** Cổ đông là chủ sở hữu từ 8.500 cổ phần trở lên.

Cổ đông có thể là tổ chức, cá nhân, số lượng cổ đông của Công ty tối thiểu là 3 và không hạn chế số lượng tối đa, và phải được ghi tên vào sổ lưu trữ của Công ty cổ phần.

**14.2.** Những người chưa đủ 18 tuổi, những người chưa đủ năng lực hành vi dân sự thì phải có người đỡ đầu hợp pháp làm đại diện cho quyền lợi và nghĩa vụ của mình trước Công ty cổ phần.

**14.3.** Pháp nhân, thể nhân nước ngoài có thể được mua cổ phần của Công ty, nếu được Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam cho phép và không được vượt quá số cổ phần của Công ty theo quy định.

### **ĐIỀU 15: QUYỀN LỢI CỦA CỔ ĐÔNG**

**15.1.** Được chia cổ tức hoặc chịu lỗ tương ứng với phần vốn góp theo kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty và Nghị quyết Đại hội cổ đông.

- Được ưu tiên mua cổ phần khi Công ty phát hành cổ phiếu mới.

**15.2.** Cổ đông là cá nhân, pháp nhân sở hữu hoặc được uỷ quyền từ 8.500 cổ phần trở lên thì được tham dự Đại hội cổ đông. Những người cổ đông có cổ phần ít hơn 8.500 cổ phần thì tự lập thành nhóm để có đủ số lượng cổ phần tối thiểu (8.500 cổ phần) và cử một người làm đại diện cho nhóm (theo thủ tục uỷ quyền) tham gia Đại hội cổ đông.

Cổ đông tham dự Đại hội cổ đông được thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông. Số phiếu biểu quyết được tính tương ứng với số cổ phần sở hữu hoặc cổ phần mà mình đại diện.

**15.3.** Cổ đông được quyền ứng cử, đề cử vào các chức danh trong HĐQT và Ban kiểm soát của Công ty khi đảm bảo các tiêu chuẩn: sức khoẻ, tư cách đạo đức, năng lực và phải có sở hữu tối thiểu 10.000 cổ phần (đối với HĐQT), 8.500 cổ phần (đối với Ban kiểm soát) và theo các qui định ở điều 21, 25 của Điều lệ này.

**15.4.** Cổ đông có thể uỷ quyền người khác thay mình tham gia các kỳ họp của Đại hội cổ đông với các điều kiện sau:

- Chỉ được uỷ quyền từng lần cho mỗi kỳ họp Đại hội cổ đông.
- Phải có giấy uỷ quyền.
- Người được uỷ quyền không có quyền ứng cử với tư cách người uỷ quyền.

**15.5.** Cổ đông được HĐQT thông tin về kết quả SXKD 6 tháng/1 lần.

**15.6.** Trường hợp Công ty cổ phần phải giải thể hoặc phá sản thì cổ đông được chia tài sản còn lại tỷ lệ tương ứng với số cổ phần mà mình sở hữu, sau khi Công ty thanh toán hết các khoản nợ.

### **ĐIỀU 16: TRÁCH NHIỆM CỦA CỔ ĐÔNG**

**16.1.-** Đóng góp đầy đủ và kịp thời số cổ phần đã đăng ký.

- Tuân thủ các quy định của điều lệ này.
- Chấp hành mọi quyết định của Đại hội cổ đông và HĐQT.

**16.2.** Chịu trách nhiệm về khoản lỗ, khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty tương ứng với cổ phần của mình.

**16.3.** Bảo vệ lợi ích, tài sản, giữ gìn bí mật nghề nghiệp và các hoạt động SXKD của Công ty.

- Thực hiện nhiệm vụ chung của Công ty khi được phân công, đạt hiệu quả.



**16.4.** Trong thời kỳ hoạt động của Công ty cổ phần các cổ đông không được rút vốn cổ phần dưới bất kỳ hình thức nào. Trừ trường hợp đã được HĐQT và Đại hội cổ đông nhất trí thông qua.

**16.5.** Chịu trách nhiệm về việc khiếu nại, tố cáo, tố giác sai sự thật các vụ việc liên quan đến Công ty.

**16.6.** Tham dự Đại hội cổ đông đầy đủ. Trường hợp vắng mặt 2 kỳ Đại hội cổ đông liên tục mà không có uỷ quyền cho người khác tham dự là vi phạm điều lệ tổ chức hoạt động Công ty cổ phần, Đại hội cổ đông sẽ xem xét tư cách cổ đông đó và quyết định xử lý trong kỳ Đại hội gần nhất.

## **CHƯƠNG IV**

### **ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG**

#### **ĐIỀU 17: CÁC ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG**

Đại hội cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất toàn bộ hoạt động SXKD của Công ty cổ phần.

Đại hội cổ đông bao gồm:

- Đại hội cổ đông thành lập
- Đại hội cổ đông thường niên
- Đại hội cổ đông bất thường.

**17.1. Đại hội cổ đông thành lập:** Là Đại hội cổ đông toàn thể, do Ban đổi mới quản lý Doanh nghiệp triệu tập, là phiên họp đầu tiên.

- Đại hội cổ đông thành lập họp lệ khi có số cổ đông tham dự đại diện cho ít nhất 85% số vốn điều lệ của Công ty.

- Đại hội cổ đông thành lập có nhiệm vụ: xác định thủ tục thành lập, kiểm tra tư cách cổ đông, thảo luận thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần, xác định phương hướng hoạt động của Công ty cổ phần, bầu HĐQT và Ban kiểm soát.

#### **17.2. Đại hội cổ đông thường niên:**

- Đại hội cổ đông thường niên họp mỗi năm 1 lần.

- Đại hội cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 4 tháng (120 ngày) kể từ ngày kết thúc năm tài chính (31-12 hàng năm). Nếu đề nghị gia hạn cơ quan đăng ký kinh doanh có thể cho gia hạn nhưng không quá 6 tháng (180 ngày) kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

- Cổ đông dự Đại hội thường niên theo quy định tại điều (15.2) của bản điều lệ này.

- Đại hội cổ đông thường niên họp lệ khi số cổ đông tham dự đại diện cho ít nhất 65% vốn điều lệ của Công ty.

#### ***\* Nhiệm vụ và quyền hạn của Đại hội cổ đông thường niên:***

- Thông qua báo cáo của HĐQT về hoạt động SXKD và báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kiểm soát.

- Thông qua quyết toán tài chính thường niên, phương án phân phối và sử dụng lợi nhuận, phân chia cổ tức và sử dụng các quỹ.

- Xác định phương án SXKD, kế hoạch tài chính, đầu tư phát triển, đào tạo, phương hướng và nhiệm vụ phát triển.

### **17.3. Đại hội cổ đông bất thường:**

Được triệu tập theo đề nghị của một trong những người sau đây:

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị

b. Ít nhất quá bán số thành viên HĐQT

c. Nhóm cổ đông đại diện cho ít nhất 30% vốn điều lệ liên tục trong 12 tháng.

d. Ban kiểm soát

#### **\* Nhiệm vụ của Đại hội cổ đông bất thường:**

- Là xem xét, giải quyết các vấn đề xảy ra bất thường cần được giải quyết kịp thời.

- Đại hội cổ đông bất thường chỉ hợp lệ khi đủ điều kiện về số lượng cổ đông được triệu tập quy định tại điều 15.2 và 17.2.

### **ĐIỀU 18: TRIỆU TẬP VÀ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG**

**18.1.-** Đại hội cổ đông thành lập do Trưởng ban đổi mới Doanh nghiệp triệu tập và chủ trì.

- Đại hội cổ đông thường niên do Chủ tịch HĐQT hoặc người được uỷ quyền ký triệu tập và chủ trì.

- Đại hội cổ đông bất thường do Chủ tịch HĐQT hoặc người được uỷ quyền hay theo đề nghị như khoản 17.3 điều lệ này ký triệu tập và chủ trì.

- Thời điểm thông báo triệu tập Đại hội cổ đông chậm nhất 7 ngày trước ngày khai mạc Đại hội.

### **18.2. Tổ chức Đại hội cổ đông:**

- Ban tổ chức Đại hội cổ đông có nhiệm vụ: kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông, lập danh sách hiện diện (ghi rõ số cổ phần sở hữu, số cổ phần đại diện).

- Chủ tọa cử thư ký Đại hội .

- Đại hội bầu Ban kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa.

- Thư ký Đại hội ghi đầy đủ những ý kiến thảo luận, kết luận, Nghị quyết của Đại hội, sau khi thông qua toàn văn biên bản được Đại hội nhất trí thông qua, các thành viên: chủ trì, thư ký Đại hội và Trưởng ban kiểm phiếu ký vào biên bản.

### **ĐIỀU 19: BIỂU QUYẾT**

**19.1.-** Nghị quyết của Đại hội cổ đông có thể được thông qua bằng hình thức giơ tay công khai hoặc bỏ phiếu kín tại cuộc họp.

- Bầu cử hoặc bãi miễn các thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện bằng hình thức bỏ phiếu kín.

- Mỗi cổ đông tham gia Đại hội khi biểu quyết thì giá trị biểu quyết được tính bằng giá trị cổ phần mà mình sở hữu hoặc được uỷ quyền.

19.2.- Nghị quyết Đại hội cổ đông có giá trị thực hiện khi được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận.

**CHƯƠNG V**  
**QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NGHIỆP 19**

**ĐIỀU 20: CƠ CẤU QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT CÔNG TY**

- Hội đồng quản trị.
- Giám đốc điều hành.
- Ban kiểm soát.

**ĐIỀU 21: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

21.1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty giữa hai kỳ Đại hội, do Đại hội cổ đông bầu ra hoặc bãi miễn.

21.2.- Các thành viên HĐQT trúng cử khi được quá bán số phiếu bầu bằng hình thức bỏ phiếu kín tại Đại hội cổ đông và lấy số người có số phiếu từ cao đến thấp.

- Thành viên HĐQT phải đảm bảo các tiêu chuẩn sau đây:

+ Có trình độ chuyên môn tốt nghiệp đại học trở lên, có năng lực thực tiễn điều hành sản xuất kinh doanh và tổ chức quản lý đồng thời làm việc thường xuyên trong tổ chức Công ty.

+ Chủ tịch HĐQT có thể kiêm Giám đốc điều hành.

+ Các thành viên khác có thể kiêm Giám đốc đơn vị trực thuộc, trưởng phòng ban trong Công ty.

+ Phải có sở hữu tối thiểu 10.000 cổ phần, có đơn tự nguyện tham gia.

21.3. Cơ cấu HĐQT: có 5 thành viên gồm:

- 01 chủ tịch (do HĐQT bầu ra).
- 04 thành viên khác.

21.4. Nhiệm kỳ của HĐQT là 5 năm, các thành viên HĐQT có thể được tái cử, hoặc có thể xin từ chức trước khi hết nhiệm kỳ với điều kiện phải có đơn xin từ chức trình HĐQT và được Đại hội cổ đông thông qua.

21.5. Thành viên HĐQT đương nhiệm bị miễn nhiệm trước thời hạn trong trường hợp:

- Bị cấm hoặc bị tước quyền công dân.
- Vi phạm Luật Doanh nghiệp hiện hành.
- Mất năng lực hành vi dân sự.
- Chuyển công tác đến đơn vị khác hoặc kiêm nhiệm quản lý điều hành ở tổ chức kinh tế khác.
- Không tham gia hoạt động HĐQT 6 tháng liên tục (trừ trường hợp bất khả kháng).

## **ĐIỀU 22: QUYỀN HẠN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA HĐQT**

**22.1.** HĐQT có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định theo thẩm quyền các vấn đề có liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty phù hợp với pháp luật Việt Nam:

- a. Quyết định chiến lược và các giải pháp phát triển Công ty.
- b. Bầu và bãi miễn Chủ tịch.
- c. Quyết định huy động vốn theo các hình thức khác.
- d. Quyết định phương án đầu tư trong hay ngoài Công ty, hoặc mua cổ phần của Công ty khác.
- e. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, công nghệ.
- g. Quyết định tổ chức SXKD, thành lập, giải thể, chia tách, sáp nhập các đơn vị trực thuộc Công ty.
- h. Quyết định cơ cấu bộ máy quản lý và biên chế của Công ty.
- i. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, giám sát mọi hoạt động SXKD của: Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, trưởng phòng ban Công ty, Giám đốc các đơn vị trực thuộc.
- k. Quyết định mức lương, phụ cấp, các chế độ khác, khen thưởng, kỷ luật theo các quy chế của Công ty và quy định của Nhà nước hiện hành đối với Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng phòng ban Công ty, Giám đốc các đơn vị trực thuộc.
- l. Quyết định ban hành, giám sát các định mức kinh tế, kỹ thuật, mức thu chi tài chính, nội quy và các quy chế khác của Công ty.

**22.2.** HĐQT chịu trách nhiệm trình Đại hội cổ đông:

- a. Báo cáo tình hình hoạt động SXKD hàng năm.
- b. Báo cáo quyết toán tài chính hàng năm.
- c. Dự kiến phân phối lợi nhuận, chia lãi cổ phần, mức cổ tức được chia, thời hạn và thủ tục chia cổ tức.
- d. Hướng xử lý: tồn tại, các khoản lỗ phát sinh, thất thoát tài sản (nếu có).
- e. Phương án và kế hoạch: SXKD, tài chính, huy động vốn, tăng giảm vốn điều lệ, phát hành cổ phiếu và những phương hướng phát triển khác cho những năm tiếp.
- f. Những nội dung cần sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

## **ĐIỀU 23: QUYỀN HẠN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC THÀNH VIÊN HĐQT**

**23.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị:**

- a. Là người đại diện hợp pháp của Công ty trước cơ quan Nhà nước và pháp luật.
- b. Triệu tập và chủ trì Đại hội cổ đông và cuộc họp HĐQT.
- c. Kiểm tra và giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông và HĐQT.
- d. Yêu cầu các phòng, ban Công ty, các đơn vị trực thuộc báo cáo hoạt động SXKD, tài chính, và những nhiệm vụ khác.

e. Ký các văn bản: ký tên vào các cổ phiếu, trái phiếu của Công ty, các văn bản của HĐQT ban hành, các quyết định về tổ chức, nhân sự của Công ty.

f. Ký kết hợp đồng lao động với các chức danh: Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng phòng ban Công ty, Giám đốc các đơn vị trực thuộc.

g. Ký kiểm soát, thực hiện và cùng chịu trách nhiệm với Giám đốc về sự thành bại của các hợp đồng kinh tế có giá trị lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong sổ sách kế toán.

h. Duyệt quyết toán hàng quý, năm và duyệt các chi phí cho hoạt động của HĐQT.

i. Được hưởng quyền lợi và chế độ làm việc chuyên trách và hưởng lương có hệ số cao nhất và theo kết quả SXKD của Công ty.

k. Chịu trách nhiệm vật chất do thiếu tinh thần trách nhiệm và những quyết định sai trái của mình để gây thiệt hại vật chất cho Công ty (nếu thiệt hại đó không phải do yếu tố khách quan).

### **23.2. Các thành viên HĐQT:**

Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên HĐQT như sau:

a. Trực tiếp thực hiện nhiệm vụ đã được HĐQT phân công.

b. Được quyền yêu cầu các bộ phận, các Cán bộ chức danh trong Công ty cung cấp đầy đủ mọi tài liệu có liên quan đến hoạt động của Công ty để thực hiện nhiệm vụ của mình.

c. Thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc nội dung phiên họp HĐQT; chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông và trước HĐQT về quyết định của mình để thực hiện nhiệm vụ được phân công.

d. Thực hiện Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội cổ đông và Nghị quyết của HĐQT có liên quan đến từng thành viên.

e. Chịu trách nhiệm vật chất do thiếu tinh thần trách nhiệm và những quyết định sai trái của mình gây thiệt hại vật chất cho Công ty (nếu thiệt hại đó không phải do yếu tố khách quan).

h. Được hưởng lương do Đại hội cổ đông quyết định hàng năm, với hệ số cao thứ 3 trong Công ty (sau Chủ tịch HĐQT và Giám đốc Công ty) và phù hợp với kết quả sản xuất kinh doanh.

### **ĐIỀU 24: HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

- HĐQT họp định kỳ mỗi quý 1 lần, trường hợp cần thiết họp đột xuất để giải quyết các vấn đề cấp bách của Công ty.

- Phiên họp HĐQT do Chủ tịch triệu tập và chủ trì, nếu Chủ tịch đi vắng có thể ủy quyền cho một ủy viên HĐQT bằng văn bản.

- Phiên họp HĐQT phải có mặt ít nhất quá bán số thành viên HĐQT.

- HĐQT quyết định theo số phiếu quá bán số thành viên dự họp, trường hợp số phiếu ngang nhau thì bên nào có phiếu của Chủ tịch HĐQT thì bên đó quyết định.

- Biên bản cuộc họp của HĐQT phải ghi đầy đủ các ý kiến và kết luận thành Nghị quyết, có chữ ký của chủ tọa, thư ký. Các bản sao biên bản phải có chữ ký của chủ tọa.

- Phiên họp HĐQT xem xét, quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền, những vấn đề có liên quan đến các bộ phận chức năng quản lý trong Công ty thì mời đại diện các bộ phận đó đến dự họp. Trường hợp liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động thì phải mời đại diện BCH Công đoàn Công ty đến dự. Các đại diện được mời đến dự họp được quyền tham gia ý kiến để Hội đồng quản trị xem xét, thảo luận trước khi ra Nghị quyết.

- Nghị quyết của HĐQT có hiệu lực thi hành trong toàn Công ty.

## **ĐIỀU 25: BAN KIỂM SOÁT**

**25.1.** Ban kiểm soát là tổ chức thay mặt cho cổ đông kiểm soát việc lãnh đạo mọi hoạt động SXKD, quản lý, điều hành, tài chính, kế toán của Công ty.

- Ban kiểm soát do đại hội cổ đông bầu ra, bãi miễn, bằng thể thức bỏ phiếu kín .

- Các thành viên ban kiểm soát trúng cử khi được quá bán số phiếu bầu bằng hình thức bỏ phiếu kín tại đại hội cổ đông và lấy số người từ số phiếu cao đến thấp .

- Ban kiểm soát có 03 thành viên. Trưởng ban kiểm soát do ban bầu ra.

- Thành viên ban kiểm soát phải là cổ đông có sở hữu cổ phần có giá trị ít nhất 8.500 cổ phần, phải hiểu biết về pháp luật, có trình độ về chuyên môn nghiệp vụ và trung thực. Ban kiểm soát phải có ít nhất 01 thành viên có chuyên môn nghiệp vụ kế toán tài chính, có năng lực kiểm soát kế toán tài chính.

**25.2.** Trưởng ban kiểm soát, thành viên ban kiểm soát không thể đồng thời là thành viên HĐQT, Giám đốc, Phó giám đốc, kế toán trưởng Công ty, Giám đốc, phụ trách kế toán các đơn vị trực thuộc, cũng không phải là vợ, hoặc chồng, hay con hoặc cha mẹ của thành viên HĐQT.

**25.3.** Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát cùng với nhiệm kỳ của HĐQT và lùi lại 90 ngày để xử lý tồn đọng của nhiệm kỳ.

**25.4.** Thành viên ban kiểm soát có thể là chuyên trách hay kiêm nhiệm, do HĐQT quyết định.

## **ĐIỀU 26: NHIỆM VỤ QUYỀN HẠN CỦA BAN KIỂM SOÁT**

**26.1.** Ban kiểm soát có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

- Kiểm soát các hoạt động SXKD của Công ty, kiểm tra sổ sách chứng từ kế toán tài chính, kho, hàng, tài sản v.v... đề xuất kiến nghị xử lý các sai phạm (nếu có).

- Yêu cầu HĐQT triệu tập Đại hội cổ đông bất thường nếu phát hiện hành vi gây tổn thất trong SXKD, hiệu quả của Công ty .

- Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành Công ty tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát hoạt động có hiệu quả theo chức năng, nhiệm vụ được Đại hội cổ đông giao.

- Thông báo định kỳ kết quả kiểm soát cho HĐQT, tham khảo ý kiến HĐQT về báo cáo kiểm tra trước lúc trình Đại hội cổ đông.

- Trưởng ban kiểm soát hoặc thành viên được uỷ quyền đại diện cho Ban kiểm soát được tham dự các cuộc họp HĐQT có liên quan đến ban kiểm soát, tham gia ý kiến nhưng không được quyền biểu quyết .

- Hoạt động của ban kiểm soát không được gây cản trở cho hoạt động SXKD của Công ty và bộ máy quản lý điều hành.

- Ban kiểm soát không được tiết lộ bí mật của Công ty mà mình biết được và phải chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu tiết lộ bí mật.

**26.2.** Thành viên ban kiểm soát kiêm nhiệm được hưởng thù lao do HĐQT quyết định và chịu trách nhiệm vật chất trước Đại hội cổ đông về hành vi sai phạm gây thiệt hại vật chất cho Công ty.

**26.3.** Thành viên ban kiểm soát đương nhiệm bị miễn nhiệm trước thời hạn trong các trường hợp như điều (21.5).

### **ĐIỀU 27: GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH**

**27.1.** Giám đốc điều hành là người được HĐQT bổ nhiệm một trong số các thành viên hoặc tuyển chọn thuê người ngoài HĐQT.

**27.2.** Tiêu chuẩn Giám đốc điều hành:

- Là người có quốc tịch Việt Nam.
- Có trình độ Đại học trở lên.
- Am hiểu và có kinh nghiệm quản lý, điều hành SXKD đạt hiệu quả.
- Phải tuân thủ điều lệ Công ty, trung thực, bảo vệ lợi ích Công ty.

**27.3.** Nhiệm kỳ của Giám đốc điều hành là 05 năm, Giám đốc điều hành có thể xin từ chức trước khi kết thúc nhiệm kỳ, khi từ chức phải có đơn gửi Hội đồng quản trị xem xét quyết định..

### **ĐIỀU 28: NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, QUYỀN LỢI CỦA GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH**

**28.1.** Giám đốc là người điều hành và quyết định mọi hoạt động của Công ty hàng ngày theo đúng pháp luật và Điều lệ của Công ty; Nghị quyết của HĐQT và Đại hội cổ đông, chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động SXKD của Công ty trước HĐQT và Đại hội cổ đông.

**28.2.-** Tổ chức thực hiện các quyết định của HĐQT, kế hoạch SXKD và phương án đầu tư của Công ty.

- Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, các quy chế của Công ty.

**28.3.** Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nâng lương, khen thưởng, kỷ luật các chức danh quản lý trong Công ty - trừ các chức danh do HĐQT quản lý.

**28.4.** Tuyển dụng, quyết định mức lương, phụ cấp (nếu có) khen thưởng, kỷ luật, cho thôi việc, nâng bậc lương đối với người lao động trong Công ty, trừ các chức danh do HĐQT quản lý.

**28.5.** Ký các văn bản, báo cáo, chứng từ kế toán tài chính, quyết toán định kỳ, quý, năm.

**28.6.** Quyết định và chịu trách nhiệm trước HĐQT, pháp luật về mọi khoản chi tiêu để thực hiện nhiệm vụ SXKD.

**28.7.** Ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng kinh tế theo luật định.

**28.8.** Báo cáo định kỳ theo quy định của HĐQT về kết quả hoạt động SXKD và tài chính một cách trung thực và kịp thời.

**28.9.** Giám đốc được hưởng lương theo quy định của HĐQT với hệ số lương cao thứ 2 sau Chủ tịch HĐQT và phù hợp với kết quả SXKD mà mình điều hành, Giám đốc nếu là thành viên HĐQT thì được hưởng thêm thù lao ngoài lương.

**ĐIỀU 29: NGHĨA VỤ CHUNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH**

**29.1.** HĐQT, ban kiểm soát, Giám đốc và các chức danh quản lý khác của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình có nghĩa vụ:

- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực vì lợi ích của Công ty và các cổ đông.
- Các nghĩa vụ khác do pháp luật và Điều lệ này quy định.

**CHƯƠNG VI**

**QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG CON DẤU**

**ĐIỀU 30:**

Con dấu của Công ty được khắc theo mẫu và đăng ký theo quy định của pháp luật.

**ĐIỀU 31:**

Con dấu của Công ty được đóng trên các văn bản:

- Các cổ phiếu
- Các chứng từ kế toán, tài chính
- Các văn bản giao dịch, hợp đồng v.v...

**ĐIỀU 32:**

- Con dấu của Công ty không được đóng trên các văn bản không có chữ ký của Chủ tịch HĐQT, Giám đốc hoặc người được uỷ quyền.

- Con dấu của đơn vị thành viên trực thuộc được sử dụng theo qui định của Pháp luật.

**ĐIỀU 33:**

- Mọi văn bản, chứng từ có đóng dấu trên chữ ký của Chủ tịch HĐQT hoặc Giám đốc hay người được uỷ quyền mới có giá trị pháp lý.

- Mọi văn bản, chứng từ đóng dấu nhưng không có chữ ký của Chủ tịch HĐQT hay Giám đốc hoặc người được uỷ quyền chỉ có giá trị tham khảo.

**CHƯƠNG VII**

**UỶ QUYỀN, UỶ NHIỆM**

**ĐIỀU 34:**

Cổ đông của Công ty có thể giao hoặc nhận sự uỷ quyền, uỷ nhiệm cho người thứ hai thay mặt mình giải quyết một số công việc trong một thời gian xác định.



- Các uỷ quyền, uỷ nhiệm đều được lập thành văn bản có ghi cụ thể nội dung và thời hạn hiệu lực nhưng không trái với qui định của Pháp luật.

- Nếu văn bản giao, nhận uỷ quyền, uỷ nhiệm là của tổ chức pháp nhân, cơ quan, đơn vị thì người ký văn bản phải là người đại diện hợp pháp cao nhất và có đóng dấu.

**ĐIỀU 35:**

Người giao uỷ quyền, uỷ nhiệm là người duy nhất chịu trách nhiệm pháp lý về công việc mà mình đã giao uỷ quyền, uỷ nhiệm cho người khác.

**ĐIỀU 36:**

Người nhận uỷ quyền, uỷ nhiệm chịu trách nhiệm pháp lý trước người giao uỷ quyền, uỷ nhiệm cho mình.

- Tuyệt đối không được uỷ quyền, uỷ nhiệm cho người thứ 3 khi đã nhận uỷ quyền, uỷ nhiệm từ người thứ nhất.

**CHƯƠNG VIII**

**CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN  
VÀ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

**ĐIỀU 37: CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN**

**37.1.** Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày thành lập và kết thúc ngày 31 tháng 12 cùng năm.

**37.2.** Công ty phải tuân thủ chế độ kế toán thống kê, hệ thống chế độ kế toán doanh nghiệp, chế độ kiểm toán, chế độ lưu trữ hồ sơ chứng từ kế toán theo qui định của pháp luật.

**37.3.** Cuối năm tài chính, HĐQT phải xem xét và thông qua quyết toán để trình Đại hội cổ đông.

**37.4.** Tất cả các văn bản, chứng từ có liên quan đến tài chính phải được lưu trữ theo qui định của pháp luật.

**ĐIỀU 38: PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ LẬP QUỸ**

**38.1.** Lợi nhuận thực hiện của Công ty được tính như sau:

Lợi nhuận thực hiện =  $\Sigma$  doanh thu - ( $\Sigma$  chi phí + thuế)

Trong đó:  $\Sigma$  doanh thu bao gồm:

+ Doanh thu bán sản phẩm, hàng hoá.

+ Doanh thu từ các dịch vụ.

+ Các doanh thu và thu nhập khác

**38.2.** Lợi nhuận sau thuế hàng năm thực hiện của Công ty được phân chia như sau :

- Trích quỹ dự phòng tài chính : 07 % lợi nhuận sau thuế

- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi : 12 % lợi nhuận sau thuế.
  - Chia cổ tức cho cổ đông và trích quỹ đầu tư phát triển : 81%, lợi nhuận sau thuế.
- Thời điểm và hình thức phân chia do HĐQT quyết định
- Trường hợp cần thay đổi tỷ lệ trích như trên do lợi nhuận thừa hoặc thiếu giao cho HĐQT nghiên cứu điều chỉnh cho phù hợp.

### **ĐIỀU 39: XỬ LÝ LỖ VÀ THẤT THOÁT TÀI SẢN**

**39.1.** Trường hợp SXKD bị lỗ : Đại hội cổ đông xem xét và có thể giải quyết theo hướng:

- + Trích từ quỹ dự phòng tài chính để bù lỗ.
- + Huy động các quỹ khác để bù lỗ (như khen thưởng, phúc lợi...)
- + Chuyển một phần lỗ sang năm sau.

Đồng thời HĐQT phải tìm giải pháp khắc phục hoặc trình Đại hội cổ đông tìm giải pháp để cứu vãn tình thế trong khuôn khổ pháp luật cho phép.

**39.2.** Nếu cá nhân để thất thoát tài sản của Công ty thì hoàn toàn chịu trách nhiệm đền bù (trừ trường hợp đặc biệt bất khả kháng).

## **CHƯƠNG IX**

### **CÁC CHẾ ĐỘ VÀ QUYỀN LỢI CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG**

**ĐIỀU 40:** Người lao động ký hợp đồng lao động với Công ty cổ phần theo qui định của pháp luật hiện hành.

**ĐIỀU 41:** Khi chuyển sang Công ty cổ phần mọi quyền lợi của người lao động được thừa kế và thực hiện theo chính sách hiện hành của nhà nước.

**ĐIỀU 42:** Người lao động được nhận tiền lương, tiền thưởng v.v... căn cứ vào hợp đồng lao động, kết quả lao động của cá nhân và hiệu quả chung của đơn vị nhưng không được thấp hơn mức lương tối thiểu do nhà nước qui định. Nếu do lỗi chủ quan, người lao động làm thiệt hại tài sản Công ty thì phải bồi thường theo đúng giá trị tài sản tại thời điểm.

### **ĐIỀU 43:**

Người lao động phải tuân thủ nội qui, các qui chế, điều lệ của Công ty và qui định khác của pháp luật.

## **CHƯƠNG X**

### **TRANH CHẤP VÀ TỐ TỤNG**

**ĐIỀU 44:** Mọi khiếu nại có liên quan đến Công ty cổ phần đều do HĐQT giải quyết.

**ĐIỀU 45:** Chủ tịch HĐQT là người đại diện cho Công ty trước pháp luật. Mọi pháp nhân và thể nhân đều có quyền bình đẳng với Công ty trong hoạt động tranh chấp, tố tụng.

**ĐIỀU 46:** Mọi tranh chấp, tố tụng về hợp đồng kinh tế giữa Công ty với các pháp nhân khác được giải quyết tại toà án kinh tế cấp có thẩm quyền

## **CHƯƠNG XI**

### **GIẢI THỂ, PHÁ SẢN**

**ĐIỀU 47:** Giải thể Công ty cổ phần lâm nghiệp 19 do luật pháp hiện hành qui định và trong trường hợp:

- Đại hội cổ đông quyết định giải thể Công ty .
- Hết thời hạn hoạt động theo điều lệ Công ty mà không gia hạn.

#### **ĐIỀU 48: THANH LÝ**

Khi Công ty có quyết định giải thể, Đại hội cổ đông cử ban thanh lý thay HĐQT và cùng Ban kiểm soát tiến hành thanh lý theo thể lệ tài chính hiện hành.

- Nguồn tài chính của Công ty sau khi thanh toán các khoản nợ, các khoản chi phí phát sinh trong quá trình thanh lý sẽ được chia cho cổ đông theo tỷ lệ vốn góp của từng người.

#### **ĐIỀU 49: PHÁ SẢN**

Khi hoạt động SXKD của Công ty lâm vào tình trạng khó khăn, bị thua lỗ lớn mà đã dùng các biện pháp khắc phục nhưng không thể cứu vãn được, mất khả năng thanh toán các khoản nợ tới hạn và mất tới 3/4 vốn điều lệ thì Đại hội cổ đông xem xét và quyết định thực hiện theo luật phá sản.

## **CHƯƠNG XII**

### **ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG**

#### **ĐIỀU 50: KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

- Cổ đông, người lao động trong Công ty tuân thủ điều lệ Công ty, nội qui, các qui chế khác của Công ty và có thành tích xuất sắc trong SXKD, có đóng góp tích cực trong việc duy trì và phát triển Công ty thì được xét khen thưởng.

- Cổ đông, người lao động vi phạm điều lệ Công ty, nội quy, các quy chế khác thì bị xử lý kỷ luật.

- Việc khen thưởng hay bị xử lý kỷ luật được thực hiện theo các quy chế của Công ty, quy định hiện hành của Nhà nước.

- Những vấn đề khác chưa được quy định trong Điều lệ này thì tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành.

#### **ĐIỀU 51:**

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Lâm nghiệp 19 đã được Đại hội cổ đông bất thường năm 2012 nhất trí thông qua ngày 21 tháng 10 năm 2012 thay thế điều lệ Đại hội cổ đông thường niên 2011 ngày 19/04/2011.

**ĐIỀU 52:**

Bản điều lệ này gồm 12 chương 52 điều được lập thành 9 bản:

- Một bản gửi công chứng tỉnh Bình Định.
- Năm bản gửi các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- Ba bản lưu tại hồ sơ của Công ty cổ phần Lâm nghiệp 19 tại trụ sở Công ty.

*Quy Nhơn, ngày 21 tháng 10 năm 2012*

**T/M. ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**

*(đã ký)*

***Nguyễn Chí Viễn***